

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA
Số: 60/2020/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Châu, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2020/TLST/HNGĐ, ngày 26/05/2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lầu A P- Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

Bị đơn: Chị Vừ Thị D- Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/6/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lầu A P và chị Vừ Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Lầu A P và chị Vừ Thị D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lầu A P và chị Vừ Thị D có hai con chung, cháu Lầu Thị Vân N, sinh ngày 29/7/2006; cháu Lầu Vũ P, sinh ngày 17/02/2008.

Anh P và chị D nhất trí thỏa thuận giao cả hai cháu Lầu Thị Vân N, sinh ngày 29/7/2006; cháu Lầu Vũ P, sinh ngày 17/02/2008 cho anh Lầu A P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Và nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vừ Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Lầu A P và chị Vừ Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Lầu A P và chị Vừ Thị D cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Anh Lầu A P tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0004321, ngày 26/5/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại anh Lầu A P số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKS ND H.Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS H.Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Tiến Hải